Ủy ban Nhân dân tỉnh Tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 188 /CTr-UBND	*Tiền Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2017*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

A. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

I. PHÁT TRIỂN NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Tập trung phát triển nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm trên cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng vùng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, quản lý nông nghiệp, bao gồm công nghệ cao trong sản xuất, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch, sản xuất và chứng nhận GAP. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Tiền Giang đến năm 2020".

a) Vùng trung tâm: Triển khai phát triển nông nghiệp đô thị, tập trung cho cây rau và cây thanh long; phát triển con chim cút, gà ác theo hướng an toàn sinh học; hình thành và đưa vào hoạt động Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (phần thuộc huyện Châu Thành); chú trọng cải tạo, nâng chất vùng sản xuất rau, cây ăn trái. Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng chuyên canh sản xuất trên địa bàn huyện Châu Thành, Chợ Gạo và TP. Mỹ Tho với mô hình sản xuất tập trung như: cây ăn trái, chăn nuôi, rau an toàn, phát triển vùng thủy sản nuôi cá bè ven sông Tiền...

b) Vùng phía Tây: Hình thành vùng nguyên liệu tập trung, sản xuất quy mô lớn; phối hợp với các địa phương trong vùng, rà soát quy hoạch vùng chuyên

canh cây lúa trên địa bàn của vùng, phát triển tập trung cây lúa chất lượng cao, lúa dược liệu xuất khẩu... tiến tới xây dựng thương hiệu của hạt gạo Tiền Giang; phát triển vùng trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao, quy mô lớn như: cây sầu riêng, cây khóm, cây thanh long, xoài cát Hòa Lộc và bưởi da xanh; tiếp tục ổn định diện tích nuôi cá da trơn thâm canh tại khu vực cù lao Ngũ Hiệp, Tân Phong và khu vực ven sông Tiền theo quy hoạch được duyệt; hình thành Khu Chăn nuôi tập trung và Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (phần thuộc huyện Tân Phước). Hoàn chỉnh hệ thống đê bao bảo vệ khép kín cho vùng được quy hoạch trồng tập trung cây ăn trái của vùng, thực hiện chuyển đổi cây ăn trái có hiệu quả kinh tế cao hơn. Tổ chức hợp tác, liên kết trong cung cấp nguồn nguyên liệu, chế biến, tiêu thụ lúa gạo không chỉ trong vùng mà còn với vùng đồng bằng sông Cửu Long... Xây dựng mô hình hợp tác xã (HTX) nông nghiệp có sự gắn kết giữa HTX sản xuất và doanh nghiệp tiêu thụ. Hình thành 3-5 mô hình doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và kết nối giữa sản xuất - tiêu thụ có quy mô lớn trên trăm ha. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình hợp tác, liên kết các địa phương trong tiểu vùng Đồng Tháp Mười (Tiền Giang, Long An, Đồng Tháp).

c) Vùng phía Đông: Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2025"; tăng cường hệ thống tiếp nguồn nước ngọt kết hợp với bố trí mùa vụ, tiếp tục đầu tư thâm canh nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chú trọng phát triển các sản phẩm chủ lực của vùng như: hình thành vùng chuyên canh lúa chất lượng và sản xuất theo mô hình Cánh đồng lớn, dưa hấu, mãng cầu xiêm, sơ ri Gò Công, phát triển vùng rau an toàn; phát triển mô hình chăn nuôi gia cầm, phát triển khu vực gây nuôi chim yến đảm bảo hiệu quả kinh tế, vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh; phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản, phát triển kinh tế biển, vùng thủy sản tập trung như: phát triển vùng nuôi tôm an toàn sinh học, nuôi thâm canh và siêu thâm canh, phát triển vùng nuôi nghêu, từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp thích nghi với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, đảm bảo hiệu quả và bền vững; tiếp tục nâng cấp phát triển cảng cá, trung tâm giống thuỷ sản, hình thành khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu đánh bắt cá...; đầu tư, nâng cấp vùng sản xuất giống thủy sản, vùng nuôi thủy sản huyện Tân Phú Đông. Tổ chức hình thành các tổ hợp tác, HTX để liên kết với các trung tâm thương mại, siêu thị nhằm tiêu thụ, tìm đầu ra cho các sản phẩm của vùng. Phát triển nhanh các mô hình hợp tác để đánh bắt thủy sản xa bờ và dịch vụ hậu cần nghề cá.

2. UBND các huyện, thành phố Vùng trung tâm

a) UBND TP. Mỹ Tho chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch, lộ trình chuyển đổi toàn bộ đất lúa trên địa bàn sang rau, màu, hoa đảm bảo có hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với thị trường tiêu thụ; từng bước xây dựng vùng nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ trên địa bàn. Tiếp tục phát triển mô hình nuôi thủy sản, nuôi cá bè ven sông Tiền...

b) UBND huyện Chợ Gạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai Đề án Phát triển cây thanh long đến năm 2020 trên địa bàn huyện, phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 30% diện tích thanh long đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; phát triển tốt các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm, mô hình chăn nuôi tập trung, nuôi công nghiệp. Thực hiện đầu tư hạ tầng thủy lợi, công tác giống, phòng ngừa dịch bệnh trên đàn chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh môi trường.

c) UBND huyện Châu Thành chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, triển khai đề án phát triển cây vú sữa trên địa bàn huyện; phát triển vùng rau, sa pô; phát triển đàn chăn nuôi theo hướng hàng hóa, gắn với an toàn sinh học, vệ sinh môi trường. Thực hiện phối hợp, liên kết trong tiêu thụ hàng hóa nông sản,... Phối hợp trong việc hình thành và phát triển khu vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

3. UBND các huyện, thị xã Vùng phía Tây

a) UBND TX. Cai Lậy chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện rà soát, quy hoạch vùng trồng, quy mô lớn, trong đó trước mắt tập trung phát triển cây sầu riêng, cây bưởi da xanh, cây nhãn,... vùng chuyên canh cây lúa trên địa bàn TX. Cai Lậy,... Tập trung triển khai thực hiện các đề án cải tạo, chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, hỗ trợ nông dân phát triển và mở rộng vườn cây ăn trái đặc sản, có thế mạnh của thị xã, mạnh dạn chuyển đổi trồng cây ăn trái, cây rau màu có hiệu quả kinh tế cao. Tăng cường liên kết, hợp tác liên kết với các địa phương trong Vùng theo chuỗi giá trị (canh tác - chế biến - tiêu thụ)...

b) UBND huyện Tân Phước phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai Đề án phát triển cây khóm đến năm 2025 nhằm từng bước nâng cao chuỗi giá trị trên cây khóm; phát triển mô hình trồng cây thanh long trên địa bàn huyện khoảng 1.000 ha tại những khu vực có điều kiện thuận lợi. Tập trung thực hiện liên kết, hợp tác tiêu thụ sản phẩm kể cả mời gọi đầu tư chế biến hàng nông sản tại địa phương. Tăng cường phối hợp với các địa phương trong Vùng để đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi,... để khai thác Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Khu chăn nuôi tập trung và các tuyến chăn nuôi tập trung theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của UBND tỉnh.

c) UBND huyện Cai Lậy chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung triển khai thực hiện Đề án phát triển cây sầu riêng đến năm 2020 trên địa bàn huyện, phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 30% diện tích sầu riêng đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; phát triển ổn định các loại hình kinh tế vườn với các loại cây ăn trái như: chôm chôm, mít, cây có múi,... phát triển kinh tế vườn kết hợp với du lịch sinh thái,... tiến tới hình thành thương hiệu cây ăn trái có vị thế chủ lực của địa phương; hiện đại hóa công nghệ chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giảm tổn thất sau thu hoạch.

d) UBND huyện Cái Bè chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung phát triển và mở rộng các vườn cây ăn trái đặc sản có thế mạnh của huyện

như: xoài cát Hòa Lộc, xoài cát Chu, bưởi long Cổ Cò,... theo hướng trồng chuyên canh, gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo thương hiệu hàng hóa. Tập trung xây dựng và triển khai các đề án cải tạo, chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, hỗ trợ nông dân phát triển,... mạnh dạn chuyển đổi trồng cây ăn trái, cây rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn.

4. UBND các huyện, thị xã Vùng phía Đông

a) UBND TX. Gò Công chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện liên kết, hợp tác chặt chẽ với các địa phương trong vùng trong quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp... Kết nối, liên kết với các trung tâm thương mại, siêu thị nhằm tiêu thụ, tìm đầu ra cho các sản phẩm như: rau an toàn, gạo đặc sản, dưa hấu Gò Công, mắm tôm chà Gò Công, mãng cầu, hải sản...

b) UBND huyện Gò Công Đông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hình thành vùng chuyên canh lúa chất lượng, rau an toàn; phát triển mô hình chăn nuôi gia cầm, nuôi chim yến; phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản. Đầu tư hệ thống tiếp nguồn nước ngọt kết hợp với bố trí mùa vụ, phát triển mạnh cơ giới hóa, chú trọng phát triển các sản phẩm chủ lực như: gạo đặc sản, dưa hấu, sơ ri Gò Công,... Phối hợp đầu tư nâng cấp phát triển cảng cá, trung tâm giống thuỷ sản, hình thành khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu đánh bắt cá,...

c) UBND huyện Gò Công Tây chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng thực hiện đúng định hướng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp toàn vùng, tập trung ở các khâu như công tác quy hoạch, kế hoạch sản xuất, hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất nông, ngư nghiệp, chế biến, tiêu thụ, phòng trừ dịch bệnh...

d) UBND huyện Tân Phú Đông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục đầu tư thâm canh nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung phát triển cây mãng cầu xiêm, cây sả gắn chặt chẽ với chế biến và thị trường tiêu thụ. Phát triển vùng nuôi tôm, nghêu với tỷ lệ thâm canh thích hợp; thu hút đầu tư, nâng cấp vùng nuôi thủy sản tập trung ở xã Phú Tân. Phát triển và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển nhằm bảo vệ môi trường sinh thái...

II. PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP

1. Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

a) Vùng trung tâm: Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vào Vùng theo chiều sâu, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông thủy sản, công nghiệp hỗ trợ, hàng tiêu dùng,... ưu tiên phát triển công nghiệp sạch, ít ô nhiễm môi trường. Tiếp tục đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng của Vùng, nâng chất KCN Mỹ Tho, KCN Tân Hương, thực hiện quy hoạch kết nối hạ tầng CCN Trung An vào

KCN Mỹ Tho. Giai đoạn 2020-2030, phấn đấu thu hút đầu tư và thành lập mới các cụm công nghiệp như: CCN Tân Lý Đông, CCN Long Hưng, CCN Chợ Gạo...

b) Vùng phía Tây: Phấn đấu đến năm 2020, lấp đầy 100% diện tích KCN Long Giang. Tổ chức mời gọi nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Tân Phước 1, KCN Tân Phước 2... tiếp tục triển khai thực hiện các cụm công nghiệp đã được phê duyệt, phát triển hoàn thiện CCN An Thạnh I; phấn đấu đến năm 2020 thu hút đầu tư và thành lập mới các cụm công nghiệp như: CCN An Thạnh II; Mỹ Thuận; Mỹ Phước Tây, Thạnh Tân... Ngoài ra, nghiên cứu tổ chức mời gọi đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển thêm các cụm công nghiệp như: CCN Mỹ Đức Đông, Hậu Thành, Long Trung,...

c) Vùng phía Đông: Chuẩn bị triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, cấp nước...), nguồn nhân lực,... để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp khu vực ven sông Soài Rạp, Vàm Cỏ; thu hút đầu tư khai thác hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã quy hoạch; trong đó, thực hiện tiếp nhận và mời gọi đầu tư KCN Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp; đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng 02 cụm công nghiệp (Gia Thuận 1 và Gia Thuận 2)... Xúc tiến việc thành lập và thu hút đầu tư phát triển CCN Long Bình (huyện Gò Công Tây) với diện tích 20 ha, CCN Mỹ Lợi (TX. Gò Công) với diện tích 50 ha.

2. UBND các huyện, thành phố Vùng trung tâm

a) UBND TP. Mỹ Tho chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc phát triển các khu, CCN trên địa bàn nhất là việc đáp ứng nhu cầu lao động, an ninh trật tự, môi trường, mặt bằng...; phối hợp trong đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các CCN Trung An, Tân Mỹ Chánh, hạn chế mở rộng diện tích đất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, từng bước di dời các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp ô nhiễm ra khỏi đô thị theo đề án của tỉnh, thu hút phát triển công nghiệp sạch trong đô thị.

b) UBND huyện Châu Thành chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc phát triển các khu, CCN trên địa bàn, nhất là việc đáp ứng nhu cầu lao động, an ninh trật tự, môi trường, giải phóng mặt bằng, hạ tầng kết nối,... Thu hút đầu tư và thực hiện thành lập mới các cụm công nghiệp như: CCN Tân Lý Đông với diện tích 50 ha, CCN Long Hưng với diện tích 20 ha, dự kiến bố trí các ngành: chế biến lương thực, thực phẩm; dệt may - da giày,...

c) UBND huyện Chợ Gạo chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức sắp xếp các khu vực, tuyến công nghiệp trên địa bàn huyện theo hướng liên kết vùng. Thu hút đầu tư và thực hiện thành lập mới CCN Chợ Gạo (xã Tân Thuận Bình) với diện tích 36 ha, khu vực phát triển công nghiệp ở khu đất Công ty Chăn nuôi cũ...; chuyển quy hoạch đất phát triển CCN Bình Ninh sang quy hoạch đất sản xuất kinh doanh để mời gọi nhà đầu tư; tổ chức mời gọi đầu tư dự án sử dụng công nghệ cao tại xã Long Bình Điền.

3. UBND các huyện, thị xã Vùng phía Tây

a) UBND TX. Cai Lậy chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan phấn đấu đến năm 2020, thu hút đầu tư và thành lập mới CCN Mỹ Phước Tây với diện tích 50 ha; tập trung khai thác tuyến công nghiệp Tân Hội, tuyến công nghiệp Tân Bình,... đảm bảo hiệu quả về kinh tế, thúc đẩy phát triển sản xuất và đảm bảo về môi trường, an toàn giao thông.

b) UBND huyện Tân Phước chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc thu hút đầu tư, phát triển các khu, CCN trên địa bàn như: KCN Long Giang, Tân Phước 1 (dự kiến), Tân Phước 2 (dự kiến),... ưu tiên giải quyết tốt các khó khăn, vướng mắc đối với KCN Long Giang, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, lao động, an ninh trật tự, môi trường, hạ tầng kết nối... Thu hút đầu tư và thực hiện thành lập mới CCN Thạnh Tân.

c) UBND huyện Cái Bè chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tập trung thu hút đầu tư các ngành là lợi thế của khu vực như: xay xát, chế biến lúa gạo, chế biến hàng nông sản... Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng CCN An Thạnh II; thu hút đầu tư và phát triển mở rộng CCN Mỹ Thuận. Ngoài ra, nghiên cứu tổ chức mời gọi đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển thêm các cụm công nghiệp: Mỹ Hội, Mỹ Đức Đông, Hậu Thành,...

d) UBND huyện Cai Lậy chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tập trung khai thác lợi thế từ hệ thống giao thông thủy, bộ như: đường tỉnh 864, 865, 868, sông Tiền, kênh Nguyễn Văn Tiếp nhằm phát triển phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại địa phương. Nghiên cứu tổ chức mời gọi đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển CCN Long Trung và 01 cụm công nghiệp trên địa bàn (tại Phú Cường hoặc vị trí khác phù hợp) với quy mô mỗi cụm là 50 ha.

4. UBND các huyện, thị xã Vùng phía Đông

a) UBND TX. Gò Công chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tập trung chuẩn bị điều kiện thuận lợi về hạ tầng như: giao thông, cấp điện, cấp nước, lao động, mặt bằng,... nhằm thu hút đầu tư và thành lập mới CCN Mỹ Lợi.

b) UBND huyện Gò Công Đông chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc thu hút đầu tư, phát triển các khu, CCN trên địa bàn như: KCN Dịch vụ Dầu khí, CCN Gia Thuận 1, Gia Thuận 2,... nhất là công tác giải phóng mặt bằng để thành lập 02 cụm công nghiệp mới, vấn đề lao động, an ninh trật tự, môi trường, hạ tầng kết nối...

c) UBND huyện Gò Công Tây chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tiến hành lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 CCN Long Bình, với diện tích là 20 ha để mời gọi, thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, tiếp tục mời gọi đầu tư các CCN Long Bình, Vĩnh Hựu, Đồng Sơn, các doanh nghiệp may mặc, các nhà máy xay xát và kho bảo quản nông sản cặp các tuyến sông Tra và sông Cửa Tiểu.

d) UBND huyện Tân Phú Đông chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan chuẩn bị tốt về cơ sở hạ tầng, nguồn nguyên liệu, mặt bằng,... để thu hút

đầu tư phát triển các ngành có lợi thế như: chế biến thủy sản, hàng nông sản (mãng cầu, cây sả)...

III. PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH

1. Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tăng cường hợp tác, triển khai thực hiện liên kết phát triển giai đoạn 2017-2020 được lãnh đạo tỉnh Tiền Giang và TP. Hồ Chí Minh ký kết ngày 4/4/2017 về phát triển các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch, trong đó cần chú trọng việc quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, kết nối với các chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị ở TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh nhằm tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông sản của tỉnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất và tiêu thụ.

- Thu hút đầu tư phát triển mạnh các loại hình dịch vụ gắn với phát triển các đô thị, các khu, CCN như: thương mại, siêu thị, dịch vụ logistics, tài chính - ngân hàng, giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe,... các dịch vụ gắn với phát triển các loại hình du lịch; các khu dân cư - đô thị mới,... tập trung ở các đô thị trung tâm của 3 vùng...

a) Vùng trung tâm:

+ Tập trung thu hút đầu tư phát triển các dự án chợ, siêu thị, trung tâm thương mại của Vùng, chú trọng phát triển các trung tâm thương mại như: Trung tâm thương mại Mỹ Tho, Nguyễn Kim, Tân Hương, Vĩnh Kim, Long Bình Điền; thực hiện chuyển đổi mô hình đầu tư và quản lý chợ theo hướng xã hội hóa.

+ Đầu tư, khai thác các điểm khu du lịch của vùng như: du lịch sinh thái Cù lao Thới Sơn, Tân Long nhằm phát huy thế mạnh TP. Mỹ Tho là trung tâm du lịch cấp vùng tỉnh. Liên kết, phát triển du lịch sinh thái cộng đồng... Nối tuyến du lịch cù lao Thới Sơn đi tham quan chùa Vĩnh Tràng, Trại rắn Đồng Tâm, di tích lịch sử Rạch Gầm - Xoài Mút và liên kết tuyến khai thác sản phẩm với các tỉnh trong vùng như Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang,...

b) Vùng phía Tây:

+ Xây dựng chợ đầu mối, tổ chức sắp xếp lại các chợ, mạng lưới bán lẻ, ưu tiên phát triển hệ thống kinh doanh bán lẻ hiện đại, quy hoạch những vị trí có lợi thế thương mại ở đô thị để xây dựng, phát triển các khu thương mại, dịch vụ, hình thành các khu dân cư - đô thị - thương mại - dịch vụ và nghỉ dưỡng,...

+ Hình thành, đầu tư và phát triển các cụm điểm, các tour du lịch sinh thái vùng ngập nước Đồng Tháp Mười, cù lao trên sông Tiền, Chợ nổi Cái Bè, làng nhà cổ Đông Hòa Hiệp, các điểm du lịch sinh thái cù lao Tân Phong, khu Resort dọc theo dòng sông Mê kông... Phát triển du lịch nối tuyến với các điểm du lịch của Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ bằng đường thủy. Tập trung đầu tư hạ tầng du lịch thúc đẩy phát triển du lịch Tiền Giang như: đầu tư hạ tầng du lịch Cái Bè, khu du

lịch sinh thái Đồng Tháp Mười (huyện Tân Phước), gắn kết với Khu tâm linh "*Thiền Viện Trúc Lâm Chánh Giác*", cù lao Tân Phong,... Nối tuyến du lịch qua tuyến đường thủy với các tỉnh lân cận như: Cái Mơn (Bến Tre), Bình Hòa Phước, Trường An (Vĩnh Long), Sa Đéc (Đồng Tháp) và Cồn Ấu, Mỹ Khánh (Cần Thơ)... để liên kết đa dạng hóa sản phẩm thu hút khách du lịch.

c) Vùng phía Đông:

+ Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch gắn liền với khai thác kinh tế biển và ven biển; gắn với phát triển các khu, CCN, khu vực ven sông Soài Rạp, sông Vàm Cỏ và đặc biệt là thị xã Gò Công; phát triển các khu du lịch ven biển.

+ Phát triển du lịch của Vùng theo tuyến du lịch biển Gò Công - Tân Thành - Tân Phú Đông kết hợp tham quan các khu di tích, làng nghề ở khu vực Gò Công và liên kết tuyến du lịch với các vùng khác. Nghiên cứu, liên kết, kết nối liên tuyến với biển Cần Giờ (TP. Hồ Chí Minh) và biển Vũng Tàu bằng thuyền cao tốc...

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan: Xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng địa phương phù hợp với định hướng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch của vùng và của tỉnh nêu trên. Chủ động chuẩn bị điều kiện về hạ tầng, mặt bằng, xây dựng danh mục dự án mời gọi đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch; chủ động hợp tác, liên kết trong việc phát triển các tour, tuyến, sản phẩm du lịch của vùng cũng như của tỉnh.

a) UBND các huyện, thành phố Vùng trung tâm

- UBND TP. Mỹ Tho chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Trung tâm thương mại Nguyễn Kim, khai thác có hiệu quả Trung tâm thương mại Mỹ Tho, đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại Trung Lương, Trung tâm thương mại Phường 9,... Đầu tư xây dựng chợ và khu thương mại tại các xã, phường, đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ cao cấp tại phường 1... Ngoài ra, đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ như: kho bãi, logictis, các trung tâm thương mại dịch vụ trung cấp và cao cấp, các chợ đầu mối nhằm thu hút nguồn hàng từ các tỉnh như: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang và Kiên Giang,...

+ Phát triển du lịch tại cù lao Thới Sơn trên cơ sở đầu tư nâng cấp hạ tầng du lịch, khu đón tiếp đường bộ; tiếp tục mời gọi đầu tư Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng và Khu du lịch thể thao dưới nước trên cù lao Thới Sơn. Hình thành và phát triển làng du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng homestay Thới Sơn theo hình thức du lịch cộng đồng, thu hút đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, thư giãn giải trí trên sông nước giữa các cồn Tứ Linh, tuyến du lịch villa nhà vườn Mỹ Phong, Tân Mỹ Chánh, chợ vựa trái cây. Liên kết với huyện Châu Thành, Cai Lậy và huyện Châu Thành thuộc tỉnh Bến Tre theo tuyến sông Tiền nhằm khai

thác khu di tích Rạch Gầm - Xoài Mút, trung tâm sinh vật cảnh Đồng Tâm, chùa Sắc Tứ, đình Long Hưng, cù lao Ngũ Hiệp, Tân Phong, Cồn Phụng,... hình thành các tour du lịch sinh thái, văn hóa hoàn chỉnh.

- UBND huyện Châu Thành chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Tập trung khai thác phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ dọc theo Quốc lộ 1, tuyến đường tỉnh 864,... phát triển mạng lưới các chợ xã, các khu thương mại, dịch vụ tại các khu dân cư như: đô thị Tân Hiệp, Long Định, Vĩnh Kim, các khu, cụm công nghiệp... Thu hút đầu tư xây dựng các kho thương mại ở các chợ đầu mối trái cây Vĩnh Kim, chợ đầu mối rau Tân Hiệp; xây dựng khu dân cư - thương mại tại Trường Đại học Tiền Giang Long Định, Vĩnh Kim; xây dựng mới 1 siêu thị tại khu tái định cư Tân Hương.

+ Tập trung đầu tư, khai thác thế mạnh của huyện để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, miệt vườn, sông nước, tham quan làng nghề gắn với di tích lịch sử Rạch Gầm - Xoài Mút,...

- UBND huyện Chợ Gạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

+ Tập trung khai thác phát triển thương mại, dịch vụ cặp theo tuyến kênh Chợ Gạo sau khi đầu tư hoàn thành; phục hồi, thác thác lại tiềm năng tại vị trí cầu Chợ Gạo cũ đã được đầu tư xây dựng lại; xây dựng Bến Chợ huyện Chợ Gạo làm vựa thu mua hàng nông sản, chợ Bến Tranh, xây mới trung tâm thương mại tại thị trấn Chợ Gạo,... thực hiện khuyến khích mời gọi đầu tư trung tâm thương mại dịch vụ tại xã Long Bình Điền.

+ Phát triển du lịch trên cơ sở khai thác các điểm du lịch như: di tích khảo cổ Gò Thành, di tích văn hoá Óc Eo gắn với du lịch vườn cây thanh long,...

b) UBND các huyện, thị xã Vùng phía Tây

- UBND TX. Cai Lậy chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Xây dựng hoàn chỉnh siêu thị thị xã Cai Lậy đưa vào hoạt động trong năm 2018 nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm của các địa phương trong Vùng; khai thác có hiệu quả tuyến thương mại dịch vụ kết nối vào đường cao tốc Trung lương - Mỹ Thuận...

+ Phát triển và bảo tồn các điểm di tích lịch sử, văn hóa: khu di tích Ấp Bắc, lăng Tứ Kiệt, bia Nam kỳ Khởi Nghĩa, thực hiện mời gọi đầu tư vào các trung tâm vui chơi giải trí đô thị kết hợp với du lịch...; phát triển du lịch của địa phương gắn kết với phát triển du lịch của Vùng thông qua tổ chức điều phối các tour du lịch đến vùng ven sông Tiền (tuyến du lịch sinh thái cù lao Ngũ Hiệp của huyện Cai Lậy) và vùng Đồng Tháp Mười...

- UBND huyện Tân Phước chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Tổ chức sắp xếp lại các chợ, mạng lưới bán lẻ, ưu tiên phát triển hệ thống kinh doanh bán lẻ hiện đại; quy hoạch lại những vị trí, khu vực có lợi thế phát triển

thương mại như: ở đô thị, khu vực đông dân cư để xây dựng, phát triển các khu thương mại, dịch vụ; tổ chức mời gọi đầu tư dự án Chợ và khu phố chợ Tân Lập 1.

+ Phát triển khu du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười với khu trung tâm 107 ha rừng tràm, mở rộng rừng tràm xung quanh với quy mô toàn Khu du lịch lên 549 ha đến năm 2020 nhằm bảo tồn và duy trì môi trường sinh thái. Mời gọi đầu tư phát triển thành khu tham quan, nghỉ dưỡng với nhiều hạng mục vui chơi, giải trí truyền thống dân gian và đầu tư ở mức độ vừa phải, phù hợp cảnh quan thiên nhiên, kết hợp với Thiền Viện Trúc Lâm Chánh Giác tạo sản phẩm mới "du lịch sinh thái - lễ hội tâm linh"...

- UBND huyện Cái Bè chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Tập trung khai khác phát triển thương mại, dịch vụ tại các khu vực trung tâm và khu vực đông dân cư của huyện như: nâng cấp, mở rộng chợ thị trấn Cái Bè, thị trấn Thiên Hộ, dự án khu dân cư chợ An Hữu; tập trung đầu tư và hình thành thêm một số chợ, trung tâm đầu mối thu mua và cung ứng hàng nông sản.

+ Tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch gắn với lợi thế, tiềm năng, thế mạnh của huyện và cả vùng như: Chợ nổi, Lăng miếu - Miễu Cậu, du lịch làng nhà cổ - sông nước - vườn cây ăn trái. Sớm hoàn thành dự án công viên trái cây và đưa vào khai thác, thu hút phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch. Hoàn chỉnh quy hoạch, hồ sơ đầu tư để mời gọi đầu tư dự án khu du lịch sinh thái nghĩ dưỡng tại xã Hoà Hưng với quy mô khoảng 20 ha.

- UBND huyện Cai Lậy chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Phát triển thương mại, dịch vụ gắn với khu trung tâm hành chính mới của huyện, đô thị Bình Phú; huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển các ngành dịch vụ, xây dựng chợ đầu mối, cơ sở chế biến sản phẩm nông sản, tổ chức mời gọi đầu tư dự án Chợ - Khu phố chợ Hiệp Đức, chợ Tân Phong, chợ Ngũ Hiệp, đầu tư mở rộng chợ Phú An, Trung tâm thương mại - đô thị Bình Phú. Đồng thời chỉnh trang, mở rộng các chợ hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp hàng hóa và tiêu dùng tại địa phương.

+ Hình thành, đầu tư và phát triển các cụm điểm, các tour du lịch sinh thái cù lao Tân Phong, du lịch tham quan vườn cây ăn trái sầu riêng Ngũ Hiệp,... gắn kết với phát triển du lịch của các địa phương trong vùng.

c) UBND các huyện, thị xã Vùng phía Đông

- UBND TX. Gò Công chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Phát triển lĩnh vực thương mại - dịch vụ đa dạng gắn với phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khai thác kinh tế biển và ven biển. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Siêu thị Co.op Mart Gò Công và các chợ trên địa bàn thị xã; quy hoạch, mời gọi đầu tư dự án chợ, trung tâm thương mại, đưa vào hoạt động cửa hàng kim khí điện máy Chợ Lớn...

+ Phát triển du lịch tai địa phương như tham quan làng nghề ở khu vực Gò Công, kết hợp với liên kết tuyến du lịch với các địa phương trong vùng. Liên kết, kết nối liên tuyến với du lịch biển Gò Công Đông, biển Cần Giờ (Tp. Hồ Chí Minh) và biển Vũng Tàu,...

- UBND huyện Gò Công Đông chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các chợ Tân Tây, Kiểng Phước, Tân Phước, Vàm Láng, Giồng Tân, Gia Thuận, Tân Thành... Thu hút, mời gọi đầu tư xây dựng Khu thương mại – dịch vụ Vàm Láng. Khuyến khích các loại hình kinh tế đầu tư xây dựng chợ ở nông thôn, khu, cụm công nghiệp tại địa phương.

+ Phát triển, hình thành các tuyến du lịch liên huyện như: tuyến du lịch Gò Công – Tân Thành – Tân Phú Đông kết hợp tham quan các khu di tích, làng nghề ở khu vực Gò Công...; đầu tư nâng cấp mở rộng đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định; gắn du lịch xanh, văn hóa - nhà cổ, lễ hội... Tập trung nâng cấp khu du lịch Tân Thành; đẩy mạnh xúc tiến, mời gọi đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển các dự án du lịch nhằm tạo ra sản phẩm đặc trưng về du lịch sinh thái biển, khu du lịch ven biển Tân Thành; đôn đốc nhà đầu tư tiếp tục đầu tư Khu du lịch sinh thái Vạn Bình An (giai đoạn 2).

- UBND huyện Gò Công Tây chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Tập trung đầu tư, khai thác trung tâm thương mại thị trấn Vĩnh Bình, Long Bình và Đồng Sơn. Tổ chức mời gọi đầu tư các dự án chợ theo hình thức xã hội hóa, nâng cấp mở rộng các chợ trung tâm các xã, nâng cấp, củng cố hệ thống bán buôn, bán lẻ trên địa bàn; phát triển mạng lưới bán buôn hàng nông sản; khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ...

+ Phát triển du lịch sinh thái miệt vườn (vườn Ca cao ở Vĩnh Hựu, Thạnh Nhựt) kết hợp với du lịch lịch sử văn hóa địa phương, du lịch nghỉ dưỡng và điều trị bệnh. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch,... Nâng cấp và gắn kết các công trình văn hóa lịch sử với du lịch, tạo thành điểm tham quan cho các tour du lịch khi đi ngang qua địa phương.

- UBND huyện Tân Phú Đông chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Phát triển thương mại, dịch vụ gắn với khu trung tâm hành chính mới của huyện; xây dựng mới các chợ trung tâm các xã, thực hiện mời gọi xã hội hóa chợ Tân Thạnh, mở rộng nâng cấp chợ Rạch Vách,... sau năm 2020, thực hiện mời gọi đầu tư Trung tâm mua sắm Phú Thạnh, mời gọi đầu tư chợ Cồn Cống, đầu tư nâng cấp các chợ xã tại địa phương,... phát triển các dịch vụ cần thiết phục vụ nhu cầu về ăn uống giải khát, bưu chính viễn thông, khách sạn nhà trọ tại Phú Thạnh - Phú Đông, thu mua trái cây ở Tân Phú và thuỷ hải sản ở Phú Tân...

+ Lập quy hoạch chi tiết để mời gọi đầu tư Khu du lịch sinh thái tại Cồn Cống, Cồn Ngang xã Phú Tân, khuyến khích phát triển các loại dịch vụ theo hướng đa ngành phục vụ du lịch, bảo tồn, trùng tu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia Lũy Pháo Đài để phục vụ khách tham quan du lịch.

IV. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

a) Vùng trung tâm: Tập trung phát triển đô thị trung tâm là TP. Mỹ Tho tạo sự liên kết trong phát triển đô thị, tập trung hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I của TP. Mỹ Tho. Tập trung đầu tư, thu hút và mời gọi đầu tư các dự án khu dân cư, nhà ở xã hội, xây dựng bờ kè, đường cặp sông Bảo Định trên địa bàn TP. Mỹ Tho; tập trung triển khai Dự án Đường Hùng Vương nối dài và Khu dân cư hai bên đường, tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển đô thị Vùng trung tâm. Đầu tư trụ sở UBND huyện Chợ Gạo và khu tái định cư mở rộng kênh Chợ Gạo gắn với dự án nâng cấp kênh Chợ Gạo... Sớm hoàn thành công tác quy hoạch, triển khai đầu tư, thu hút đầu tư các đô thị Vĩnh Kim, Long Định...

b) Vùng phía Tây: Từ năm 2017-2020, tập trung phát triển đô thị TX. Cai Lậy phấn đấu lên đô thị loại III vào năm 2020, phát triển đô thị trung tâm đóng vai trò là hạt nhân, động lực phát triển chính của Vùng; phát triển TX. Cai Lậy gắn liền với việc phát triển các đô thị Cái Bè, Bình Phú, Mỹ Phước và trong tương lai sẽ phát triển thêm các đô thị Hòa Khánh, Thiên Hộ, An Hữu... Nghiên cứu quy hoạch các dự án khu dân cư, khu thương mại dịch vụ tại khu trung tâm của TX. Cai Lậy để làm cơ sở tổ chức mời gọi đầu tư; tập trung đầu tư hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật - Khu trung tâm hành chính huyện Cai Lậy tại xã Bình Phú theo tiến độ, phát triển đô thị Bình Phú lên đô thị loại V và tiến tới thành lập thị trấn Bình Phú... Đầu tư phát triển thị trấn Mỹ Phước đạt chuẩn đô thị loại V trước năm 2020, phát triển đô thị gắn với phát triển của khu vực công nghiệp Đông Nam Tân Phước.

c) Vùng phía Đông: Tập trung phát triển đô thị TX. Gò Công với vai trò là đô thị trung tâm của Vùng; tập trung đầu tư hoàn chỉnh đô thị trung tâm, thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, các khu dân cư, khu đô thị mới, thương mại - dịch vụ ở TX. Gò Công, làm động lực, phát triển lan tỏa, kết nối với phát triển các đô thị như: Vàm Láng, Tân Hòa, Vĩnh Bình,... Tập trung đầu tư xây dựng trụ sở các cơ quan hành chính, hạ tầng khu trung tâm... và quy hoạch, đầu tư thu hút đầu tư phát triển các khu dân cư, đô thị khu vực trung tâm hành chính mới của huyện Tân Phú Đông...

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh

Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và chỉnh trang, phát triển các khu đô thị nhằm định hướng phát triển đô thị phù hợp với định hướng phát triển đô

thị của từng vùng và của tỉnh. Chủ động trong công tác quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị; tăng cường phối hợp trong việc kết nối các đô thị thông qua đầu tư cơ sở hạ tầng như: giao thông, cấp điện, cấp nước, giáo dục, y tế...; phối hợp chặt chẽ trong việc giải phóng mặt bằng nhất là công trình nội vùng, liên vùng...

B. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRONG ĐẦU TƯ, THU HÚT ĐẦU TƯ

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tập trung nghiên cứu ban hành quy chế phối hợp, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động để đảm bảo sự phối hợp, liên kết trong nội vùng và liên vùng trong tỉnh, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện phối hợp, liên kết về các vấn đề như: đánh giá, dự báo xu hướng phát triển, quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đồng thời tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy hoạch ngành, lĩnh vực và điều chỉnh quy hoạch khi cần thiết đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - đô thị của mỗi vùng, liên vùng và mỗi địa phương.

- Tập trung rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, đặc biệt là triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư của Trung ương trên địa bàn tỉnh và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc thù của tỉnh trong phạm vi thẩm quyền. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh, chính sách ưu đãi trong nông nghiệp, nông thôn; chính sách khuyến khích xã hội hóa... Tham mưu giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm tăng cường thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công theo hướng ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, động lực của từng vùng, toàn tỉnh, công trình, mang tính liên huyện, liên vùng đảm bảo hiệu quả, tránh trùng lắp giữa các địa phương, vì lợi ích chung của từng vùng, tỉnh.

3. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Xây dựng danh mục dự án mời gọi đầu tư theo hướng khả thi nhất về vấn đề đất đai, hạ tầng trên cơ sở phù hợp với nguồn lực, thế mạnh và mục tiêu phát triển của vùng để có kế hoạch quảng bá, giới thiệu, mời gọi nhà đầu tư tham gia

thực hiện dự án. Xây dựng danh mục dự án đầu tư, mời gọi đầu tư mang tính chất trọng điểm, liên kết trong nội vùng và liên vùng.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan

Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp huy động nguồn thu trên địa bàn đáp ứng các nhu cầu đầu tư phát triển 3 vùng của tỉnh. Tham mưu thực hiện phân bổ, điều chuyển, điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển giai đoạn 2017- 2020.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng căn cứ vào định hướng phát triển vùng, chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU của tỉnh và cấp huyện, chủ động phối hợp với các địa phương trong vùng, các sở, ban, ngành tỉnh trong việc triển khai đầu tư, thu hút đầu tư, sản xuất, kinh doanh... đảm bảo lợi ích chung của vùng, tránh cục bộ địa phương, hiệu quả không cao. Mỗi địa phương trong vùng nghiên cứu thành lập bộ phận tiếp xúc, xúc tiến đầu tư của địa phương và của vùng, yêu cầu là phải nắm rõ tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, danh mục dự án mời gọi đầu tư, nắm rõ các quy trình, thủ tục về đầu tư... Đồng thời chủ động, phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị mặt bằng đất đai đối với các dự án đầu tư, thu hút đầu tư, nhất là dự án mang tính liên kết vùng.

II. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG, THỦY LỢI, CUNG CẤP ĐIỆN VÀ NƯỚC SẠCH... ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN TỪNG VÙNG, LIÊN VÙNG, TOÀN TỈNH

1. Đầu tư, kết nối hạ tầng giao thông

a) Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn như: dự án đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, cầu Rạch Miễu 2, cầu Mỹ Thuận 2, nâng cấp mở rộng kênh Chợ Gạo - giai đoạn 2, hoàn thành tuyến tránh Quốc lộ 1 qua thị xã Cai Lậy, nâng cấp đồng bộ các công trình cầu trên Quốc lộ 1, xây dựng nút giao Thân Cửu Nghĩa (hoàn chỉnh) trên tuyến đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, nâng cấp mở rộng Quốc lộ 30, dự án cải tạo nạo vét sông Cửa Tiểu, sông Soài Rạp, sông Vàm Cỏ...

- *Vùng trung tâm:* tập trung triển khai dự án Đường tỉnh 878; hoàn thành công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư để triển khai đầu tư, thu hút đầu tư dự án Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư hai bên đường; phối hợp trong việc đầu tư xây dựng mới tuyến kết nối trục đô thị TP. Hồ Chí Minh – Long An – Tiền Giang; đầu tư đường lộ Dây Thép kết nối huyện Châu Thành với TX. Cai Lậy, đầu tư đường tỉnh 877 kết nối Vùng phía Đông của tỉnh; nâng cấp đường huyện 35 thành đường tỉnh 880, nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 866; mời gọi, huy động vốn đầu tư ĐT 877C ... Tập trung nâng cấp và xây dựng mới các cảng trên luồng hàng hải thuộc sông Tiền, trong đó triển khai nâng cấp mở rộng cảng Mỹ Tho có khả năng tiếp nhận tàu biển đến 5.000 DWT và sản lượng hàng hóa qua cảng đạt công suất từ 800 ngàn đến 1 triệu tấn/năm.

- *Vùng phía Tây:* Đầu tư các dự án quan trọng như: Đường tỉnh 878; tiếp tục đầu tư nâng cấp các cầu yếu trên các trục đường tỉnh kết nối với Quốc lộ 1 và đường cao tốc như: đường tỉnh 861, đường tỉnh 863, đường tỉnh 869, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 867, đường tỉnh 874 (suốt tuyến), tuyến tránh đường tỉnh 868 (đoạn từ rạch Nàng Chưng đến tuyến tránh Quốc lộ 1)... Tiếp tục đầu tư các cầu trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 2) và đầu tư đường tỉnh 864 nối dài đoạn qua huyện Cái Bè, mở rộng đường tỉnh 866B nối dài từ kênh Năng đến đường tỉnh 867; huy động nguồn vốn đầu tư nâng cấp mở rộng toàn tuyến đường tỉnh 865 để nâng cao năng lực kết nối giữa 3 tỉnh Long An – Tiền Giang – Đồng Tháp… Xây dựng một số cảng bến thủy nội địa hàng hóa trên các tuyến luồng chính quốc gia trên sông Tiền như: Cảng Phú Phong, Cái Thia - Hòa Khánh, Cảng tổng hợp Nông sản lương thực Hòa Hưng. Phát triển các bến thủy có các cụm công nghiệp như: Kênh 28 và kênh Nguyễn Tấn Thành, sử dụng mặt bằng và kết cấu hạ tầng của bến phà Mỹ Thuận cũ để đầu tư cảng Mỹ Thuận nhằm phát triển cảng bến thủy nội địa.

- *Vùng phía Đông:* Huy động nguồn vốn đầu tư các dự án quan trọng của địa phương có tính liên kết vùng nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển Vùng như: đường tỉnh 877C, đường tỉnh 877; nâng cấp đường huyện 18 thành đường tỉnh 872 và xây dựng mới cầu Đồng Sơn trên đường tỉnh 872 để kết nối tỉnh Long An,... Đầu tư các dự án liên kết nội vùng như: đường tỉnh 862, 871, 871B, 871C, 872B; 873B, 877B,... Đầu tư đường huyện 13 để đấu nối đường tỉnh 872 với đường tỉnh 873, nâng cấp đê Sông Tra thành đường giao thông để phát triển vùng trồng thanh long Đồng Sơn với Chợ Gạo. Xây dựng mới các cầu trên hệ thống đường tỉnh; đầu tư xây dựng các bến phà qua huyện Tân Phú Đông, bến phà Bình Ninh, bến phà từ huyện Tân Phú Đông kết nối tỉnh Bến Tre... Xây dựng hoàn thành cầu Bình Thành trên đường tỉnh 873, xây dựng mới các cầu trên hệ thống đường tỉnh như: cầu Bình Xuân trên đường tỉnh 873, cầu Xóm Thủ trên đường tỉnh 877, cầu Đập Vàm Giồng trên đường tỉnh 877… Ngoài ra, đầu tư Cảng biển tổng hợp (trên sông Vàm Cỏ) để phát triển công nghiệp của Vùng; thu hút đầu tư các cảng trên luồng hàng hải thuộc sông Soài Rạp, xây dựng mới cảng tổng hợp tại Vàm Giồng để phát huy lợi thế của CCN Vàm Giồng,...

b) UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị mặt bằng, đầu tư kết nối với các tuyến giao thông trên địa bàn với tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ và huyện lộ. Phối hợp đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường có tính liên kết vùng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế của vùng, địa phương.

2. Đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Để phát triển Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Vùng trung tâm cần chú trọng các giải pháp cải tạo, nâng chất vùng sản xuất rau, cây ăn trái trên cơ sở tiếp tục đầu tư dự án Thủy lợi Bảo Định, Kè chống xói lở, ổn định bờ

sông Tiền khu vực cù lao Tân Long và Kè sông Bảo Định theo các nguồn vốn ODA và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ; đầu tư mới các dự án cống Xoài Hột, lắp đặt cống Xuân Hòa, trạm bơm điện Xuân Hòa và dự án chuyển nước ngọt từ Tây kênh Chợ Gạo đưa vào dự án ngọt hóa Gò Công;

- Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án ô đê bao, cống nhằm đảm bảo kiểm soát lũ, ngăn mặn bảo vệ vườn cây ăn trái cho các địa phương trong Vùng phía Tây. Đầu tư các dự án trong khu chăn nuôi tập trung quy mô công nghiệp tại huyện Tân Phước; tiếp tục đầu tư dự án 5 Kênh Bắc Quốc lộ 1, dự án Kiểm soát và giảm rủi ro vùng Ba Rài - Phú An, Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (WB-VnSAT)...

- Tập trung triển khai các chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; kế hoạch phòng chống hạn, mặn và đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của người dân trong Vùng phía Đông. Hoàn thiện dự án Ngọt hóa Gò Công phục vụ sản xuất nông nghiệp; dự án Nâng cấp hệ thống kiểm soát xâm nhập mặn vùng Gò Công,...

b) UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, kịp thời bàn giao mặt bằng để thi công các công trình theo đúng tiến độ đề ra. Tiếp nhận, quản lý đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình đã được nghiệm thu, bàn giao cho địa phương.

3. Đầu tư phát triển hạ tầng cung cấp điện

a) Sở Công Thương và Ngành điện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đầu tư cải tạo, phát triển lưới điện theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh được phê duyệt đảm bảo cung cấp đủ điện, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- *Vùng trung tâm:* Đưa trạm biến áp 110 kV Tân Mỹ Chánh vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 để ngành điện thực hiện đầu tư nhằm cấp điện cho CCN Tân Mỹ Chánh và các cơ sở sản xuất khu vực này. Đầu tư phát triển đường dây trung thế để phục vụ cấp điện cho vùng trồng thanh long huyện Chợ Gạo.

- *Vùng phía Tây:* Đẩy nhanh tiến độ đầu tư lưới điện cấp điện cho KCN Long Giang. Xây dựng kế hoạch đầu tư đảm bảo cung cấp đủ điện và đúng tiến độ cho Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh. Ngoài ra, đầu tư lưới điện cung cấp cho các cụm công nghiệp như: CCN Hậu Thành, CCN Cái Thia,... và hệ thống lưới điện 3 pha theo tuyến lộ cặp sông Tiền...

- *Vùng phía Đông*: Thực hiện nâng cấp, xây dựng mới đường dây 22 kV cấp điện cho CCN Gia Thuận 1 và CCN Gia Thuận 2. Có kế hoạch cung cấp điện ổn định cho 02 cụm công nghiệp này, sớm thực hiện đầu tư cung cấp điện cho KCN Dịch vụ dầu khí Soài Rạp. Đầu tư mới hệ thống điện cấp điện cho khu hành

chính mới của huyện Tân Phú Đông; có kế hoạch đầu tư cấp điện cho Cồn ngang huyện Tân Phú Đông để phát triển du lịch.

b) UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và ngành điện triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực cấp huyện trên địa bàn quản lý. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đầu tư phát triển lưới điện của ngành điện nhằm đảm bảo cung cấp đủ điện, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, đặc biệt là cấp điện ổn định, kịp thời cho các khu, cụm công nghiệp, các dự án trên địa bàn. Phối hợp, hỗ trợ ngành điện trong công tác giải phóng mặt bằng để thi công các công trình điện trên địa bàn quản lý.

4. Đầu tư phát triển hạ tầng cung cấp nước sạch

Sở Xây dựng và Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tiếp tục cải tạo các tuyến cấp nước cũ và phát triển thêm các tuyến ống mới; khoan, đầu tư thiết bị hoàn chỉnh các giếng khoan dự phòng tại Nhà máy nước Bình Đức, nâng công suất nhà máy nước Bình Đức bảo đảm công suất cấp nước sạch cho Vùng trung tâm.

- Đầu tư xây dựng các tuyến ống chuyển tải kết nối Nhà máy nước Đồng Tâm, các nhà máy, trạm cung cấp nước hiệu hữu tại chỗ để cung cấp nước sạch cho Vùng phía Tây đáp ứng nhu cầu sử dụng trong sản xuất và sinh hoạt.

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước đô thị và nông thôn cho các huyện, thị trong Vùng phía Đông đến năm 2020. Đầu tư xây dựng nâng công suất nhà máy, các trạm bơm tăng áp Gò Công, trạm bơm tăng áp cho huyện Tân Phú Đông,... xây dựng tuyến ống chuyển tải thứ 2 từ nhà máy nước Đồng Tâm về đến TX. Gò Công để đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho Vùng phía Đông.

III. ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC NHẰM ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN

1. Sở Nội vụ và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Tham mưu UBND tỉnh tăng cường phân cấp, phân quyền, bảo đảm tính tự chủ, gắn với quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Xác định rõ danh mục ngành cần đào tạo sau đại học để làm cơ sở đào tạo nhân lực trình độ cao. Xây dựng cơ chế phân cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phù hợp thẩm quyền được phân cấp, phân quyền; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp...

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Đại học Tiền Giang và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của các vùng. Liên kết trong đầu tư, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển cho 03 vùng, tập trung các trường như: Đại học Tiền Giang, Cao đẳng Nghề, các trường trung cấp nghề, kinh tế - kỹ thuật... và liên kết với các cơ sở đào tạo nhân lực chất lượng cao ngoài tỉnh. Chú trọng đầu tư, thu hút đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo, nhất là ở trung tâm của mỗi vùng như: TP. Mỹ Tho, TX. Gò Công, TX. Cai Lậy để đáp ứng yêu cầu phát triển, tránh cạnh tranh, trùng lắp, lãng phí nguồn lực.

IV. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO NHÂN DÂN

Sở Y tế và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan

Xây dựng và hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống y tế định hướng theo phát triển 03 vùng kinh tế của tỉnh; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và y đức của cán bộ y tế ở tất cả các tuyến; tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện, nâng cao sự hài lòng của người bệnh, phát triển y tế ngoài công lập phù hợp với quy hoạch của ngành và nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương. Tập trung công tác đào tạo cán bộ y tế nhằm cung ứng đủ cán bộ y tế có chất lượng cho 3 vùng của tỉnh.

- *Vùng trung tâm:* tập trung triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) tỉnh quy mô 1.000 giường để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận; tiếp tục đầu tư để thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh - Khoa vệ tinh tại BVĐK Tiền Giang (giai đoạn 2), Bệnh viện Phụ sản (giai đoạn 2); xây dựng Bệnh viện Chấn thương - chỉnh hình, Bệnh viện Da liễu; nâng cấp BVĐK TP. Mỹ Tho, BVĐK huyện Chợ Gạo.

- *Vùng phía Tây:* đầu tư cải tạo nâng cấp BVĐK khu vực Cai Lậy, BVĐK Cái Bè, BVĐK Mỹ Phước Tây (Cai Lậy), Trung tâm Y tế TX. Cai Lậy; xây dựng mới Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy, Phòng khám đa khoa khu vực Thạnh Mỹ huyện Tân Phước.

- *Vùng phía Đông:* đầu tư cải tạo nâng cấp BVĐK khu vực Gò Công, BVĐK Gò Công Đông, BVĐK Gò Công Tây, Trung tâm Y tế Gò Công Đông. Xây dựng mới BVĐK thị xã Gò Công.

V. PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và công nghệ sau thu hoạch vào sản xuất, nhất là nghiên cứu,

ứng dụng khoa học công nghệ theo đặc trưng của từng vùng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển nông nghiệp đô thị (trồng hoa, cây cảnh, rau an toàn; chăn nuôi) tại Vùng trung tâm. Nghiên cứu xây dựng vùng trọng điểm cây lúa, cây ăn trái có giá trị kinh tế cao phục vụ yêu cầu xuất khẩu...; nghiên cứu về kỹ thuật canh tác, nhân giống và các biện pháp phòng chống sâu bệnh trên cây ăn trái tại Vùng phía Tây. Nghiên cứu về sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chịu mặn nhằm thích nghi với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; nghiên cứu mô hình sản xuất tôm giống, nghêu giống, cá giống,... và chẩn đoán, phòng trị bệnh trên tôm sú, tôm thẻ chân trắng,...; nghiên cứu, cảnh báo và đề xuất giải pháp phòng chống thiên tai như: kè đê, di dời dân cư,... tại Vùng phía Đông.

- Nghiên cứu xử lý nước thải trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các giải pháp thu gom và xử lý chất thải rắn ở các khu vực thành thị của 3 vùng trong tỉnh.

2. UBND các huyện, thành phố Vùng trung tâm, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Tổ chức triển khai, ứng dụng các nghiên cứu, mô hình nghiên cứu khoa học vào sản xuất về phát triển nông nghiệp đô thị (trồng hoa, cây cảnh, rau an toàn; chăn nuôi) nhằm áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh hợp tác với các trung tâm nghiên cứu ứng dụng trong tỉnh, Trường Đại học Tiền Giang, các trường đại học, các viện nghiên cứu chuyên ngành trong và ngoài nước để đào tạo, nâng cao trình độ và năng lực nghiên cứu của các cán bộ của Vùng và toàn tỉnh.

3. UBND các huyện, thị xã Vùng phía Tây, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Tổ chức triển khai, ứng dụng các nghiên cứu, mô hình nghiên cứu khoa học vào sản xuất về xây dựng vùng trọng điểm cây lúa theo tiêu chuẩn gạo an toàn, phục vụ yêu cầu xuất khẩu; ứng dụng các mô hình nhân giống lúa trong nông dân để chủ động công tác giống đủ tiêu chuẩn và đảm bảo chất lượng. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực phòng trừ sâu, bệnh trên cây ăn trái. Tập trung việc sử dụng các chế phẩm sinh học trên những vùng cây ăn trái chuyên canh có khả năng xuất khẩu cao.

4. UBND các huyện, thị xã Vùng phía Đông, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Tổ chức triển khai các mô hình nghiên cứu đưa vào trong sản xuất; triển khai, cảnh báo và đề xuất giải pháp phòng chống thiên tai như: kè đê, di dời dân

cư, trồng cây bảo vệ bờ... tại những khu vực có nguy cơ sạt lở; các giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo vệ hệ sinh thái rừng phòng hộ ven biển.

VI. TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong mỗi vùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, tăng cường sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông đã đầu tư cho 3 vùng, tỉnh như: Văn phòng điện tử, một cửa điện tử, chữ ký số, thư điện tử công vụ tỉnh...

- *Vùng trung tâm:* Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; triển khai xây dựng TP. Mỹ Tho trở thành đô thị thông minh; triển khai xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh, nhằm kết nối liên thông, chia sẻ dùng chung dữ liệu các ngành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân, doanh nghiệp của Vùng, tỉnh.

- *Vùng phía Tây*: Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin phù hợp với định hướng phát triển của Vùng; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai, cháy rừng.

- *Vùng phía Đông:* Phát triển mạng lưới bưu chính viễn thông, các điểm phục vụ bưu điện, các tuyến truyền dẫn quang, các trạm BTS của các mạng di động và mạng cáp ngoại vi, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai, lũ lụt các xã vùng sâu, vùng xa, ven biển. Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động giảm nghèo về thông tin cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển giai đoạn 2016-2020.

VII. BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH KẾT HỢP VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 3 VÙNG CỦA TỈNH

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Tập trung xây dựng TP. Mỹ Tho, TX. Gò Công, TX. Cai Lậy và một số huyện trên hướng phòng thủ chủ yếu, thứ yếu thành địa bàn trọng điểm nhằm đảm bảo thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, an ninh, trật tự an toàn xã hội và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng ở các địa phương, vùng, tỉnh.

- *Vùng trung tâm:* Tập trung đầu tư, củng cố các công trình quốc phòng mang tính trọng điểm trên các hướng chủ yếu (hướng Đông – Chợ Gạo), thứ yếu (Tây Bắc – Châu Thành); chú trọng vào các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, các khu, CCN, hoạt động du lịch,...

- *Vùng phía Tây:* Quy hoạch hoàn chỉnh các sở chỉ huy, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, khu sơ tán, khu tập trung bí mật,... sẵn sàng sơ tán, triển khai các thành phần khi có chiến tranh xảy ra.

- *Vùng phía Đông:* Xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh trên tuyến biển; quan tâm thực hiện tốt việc trồng và bảo vệ rừng phòng hộ ven biển, ven các cửa sông; tổ chức cho ngư dân đánh bắt xa bờ kết hợp với xây dựng lực lượng tự vệ biển, hiệp đồng chặt chẽ giữ các lực lượng: Hải quân, Cảnh sát biển và Bộ đội Biên phòng bảo vệ an toàn chủ quyền biển của tỉnh.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Tổ chức triển khai các đề án về công tác đảm bảo an ninh kinh tế, trọng tâm là triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự tại các khu, cụm công nghiệp, các địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự, địa bàn du lịch và khu vực nông thôn. Tập trung đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả những vấn đề phức tạp nổi lên về an ninh, trật tự tại các địa bàn cơ sở, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, các hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật, sai phạm, tiêu cực trong triển khai các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hạ tầng và các chương trình, kế hoạch xóa đói, giảm nghèo...

- *Vùng trung tâm:* Tập trung hoàn thiện các kế hoạch, phương án tăng cường đảm bảo an ninh các cơ quan Đảng, Nhà nước, mục tiêu trọng điểm, phòng ngừa các hoạt động tập trung đông người biểu tình, gây rối, khủng bố, phá hoại.

- *Vùng phía Tây:* Chủ động các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự khu vực nông thôn, các địa bàn du lịch, khu vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ nguồn giống.

- *Vùng phía Đông:* Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh tuyến biển, an ninh, an toàn các hoạt động kinh tế của ngư dân ven biển.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện thắng lợi Chương trình hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 là nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã. Phải tập trung làm tốt các việc sau đây:

1. Căn cứ những nội dung được phân công trong Chương trình hành động này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phải xác định cho được nội dung công việc, trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, thời gian hoàn thành của từng nội dung công việc, tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; tổ chức thực hiện cụ thể hóa và lồng ghép các nội dung của Chương trình hành động này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để thực hiện và có đánh giá kết quả đạt được, những khó khăn hạn chế, kiến nghị,... Định kỳ quý, 6 tháng, năm gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng thời điểm với báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý, 6 tháng, năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo 3 vùng của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giám sát nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ đã đề ra.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và Tổ Nghiên cứu giúp việc Ban Chỉ đạo 3 vùng của tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động này, trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm tham mưu UBND tỉnh phải có nội dung kế hoạch chia theo từng vùng trong tỉnh, định kỳ 6 tháng tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời đề xuất giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ đã đề ra./.

Nơi nhận:
- VPCP (Hà Nội và TP.HCM);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng ngh/c;
- Lưu VT, P.TH (Q.Anh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lê Văn Hưởng

BIỂU SỐ 1: DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

VÙNG KINH TẾ - ĐÔ THỊ TRUNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ SAU NĂM 2020

ĐVT: Tr. đồng

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
A	**Nông, lâm, ngư nghiệp**			**157,319**	**3,891,836**
I	**Đầu tư công**			**157,319**	**291,836**
a)	***Liên kết vùng***			***82,219***	***206,000***
1	Hạ tầng phát triển và bảo vệ vùng cây ăn trái thuộc nhiêu - Mỹ Long	H.CT, H.CL	2018-2020	82,219	206,000
b)	***Đầu tư tại địa phương theo kế hoạch***			***75,100***	***85,836***
1	Xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở dọc sông Bảo Định - TP. Mỹ Tho	TP.MT	2017-2019	14,000	15900
2	Nâng cấp nhà máy xử lý nước thải Cảng cá Mỹ Tho	TP.MT	2018-2020	2,200	2547
3	Kênh Việt kiều	H.CT	2018-2020	4,400	4969
4	Hệ thống cống dưới đê Bình Ninh	H.CG	2017-2018	13,000	14,928
5	Nâng cấp tuyến đê Bình Ninh (đoạn từ bến phà Bình Ninh - Đường tỉnh 877A)	H.CG	2017-2019	11,500	13,226
6	Cống Rạch Chợ và Thủ Ngữ	H.CG	2016-2018	30,000	34,266
II	**Mời gọi đầu tư tại địa phương theo kế hoạch**				**3,600,000**
1	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	H.CT			600,000
2	Các dự án nông nghiệp tại khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	H.CT			3,000,000
B	**Công nghiệp - Xây dựng**			**342,000**	**16,368,569**
I	**Đầu tư công tại địa phương theo kế hoạch**			**342,000**	**1,655,569**

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
1	Cải tạo sửa chữa tường rào hiện hữu và xây dựng mới tường rào 03 phía còn lại của CCN Tân Mỹ Chánh	TP.MT	2015-2016	6,000	7,755
2	Thảm bêtông nhựa nóng đường nội bộ số 3, 4 và bãi đậu xe CCN Trung An	TP.MT	2018-2020	5,500	6,200
3	Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Tho - Giai đoạn 2	TP.MT	2019-2021	30,000	64,000
4	Mở rộng Trạm xử lý nước thải CCN Tân Mỹ Chánh công suất 1.500m3/ngày	TP.MT	2019-2021	10,000	20,242
5	Trạm xử lý nước thải tập trung 600m3/ngày đêm Khu tái định cư Đạo Thạnh	TP.MT	2018-2020	5,500	6,400
6	Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Mỹ Tho	TP.MT	2012-2017	85,000	1,152,539
7	Hạ tầng kỹ thuật- Quảng trường Trung tâm tỉnh	TP.MT	2014-2018	100,000	235,750
8	Hạ tầng Khu tái định cư Đạo Thạnh	TP.MT	2013-2016	25,000	41,587
9	Quảng trường (Sân lễ) - Quảng trường Trung tâm tỉnh	TP.MT	2015-2018	45,000	57,508
10	Khu tưởng niệm Bác Hồ và Đền thờ các vua Hùng	TP.MT	2019-2021	20,000	50,000
11	Khu tái định cư Tân Hương GĐ 2	H.CT	2018-2020	10,000	13,588
II	**Mời gọi đầu tư**				**14,713,000**
a)	***Liên kết vùng***				***2,000,000***
2	Khu dân cư đường Hùng Vương nối dài	TP.MT, H.CT, H.CG			2,000,000
b)	***Đầu tư tại địa phương theo kế hoạch***				***12,713,000***

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
1	Khu đô thị Sao Mai	TP.MT			2,900,000
2	Khu dân cư dọc Sông Tiền	TP.MT			528,000
3	Khu dân cư sinh thái Bảo Định	TP.MT			1,500,000
4	Khu dân cư Trung An	TP.MT			118,000
5	Dự án nhà ở xã hội Nguyễn Tri Phương	TP.MT	2017-2020		158,000
6	CCN Tân Lý Đông	H.CT			150,000
7	CCN Long Hưng	H.CT			60,000
8	Khu nhà ở xã hội Tân Hương	H.CT			1,200,000
9	Các dự án sản xuất tại CCN Tân Lý Đông	H.CT			2,500,000
10	Các dự án sản xuất tại CCN Long Hưng	H.CT			1,000,000
11	CCN Chợ Gạo	H.CG			144,000
12	Các dự án sản xuất tại CCN Chợ Gạo	H.CG			1,800,000
13	Các dự án sản xuất công nghiệp (khu đất công ty chăn nuôi)	H.CG			500,000
14	Nhà máy chế biến các sản phẩm từ trái Thanh Long	H.CG			20,000
15	Nhà máy chế biến xúc sản xuất khẩu	H.CG			135,000
C	**Thương mại, dịch vụ và du lịch**			**85,000**	**1,295,585**
I	**Đầu tư công tại địa phương theo kế hoạch**			**85,000**	**64,585**
1	Hỗ trợ phát triển hạ tầng du lịch xã Thới Sơn 2018-2020	TP.MT	2018-2020	40,000	
2	Bến bãi Chợ Phú Phong	H.CT	2013-2016	500	14,700
3	Bến bãi Chợ Phú Phong (giai đoạn 2)	H.CT	2017-2018	13,000	14,885
4	Bến Chợ	H.CG	2017-2019	31,500	35,000
II	**Mời gọi đầu tư tại địa phương theo kế hoạch**				**1,231,000**

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
1	Trung tâm thương mại Mỹ Tho	TP.MT			78,000
2	Trung tâm thương mại – dịch vụ Nguyễn Kim	TP.MT			835,000
3	Khu đón tiếp du lịch đường bộ	TP.MT			23,000
4	Siêu thị Tân Hương	H.CT			15,000
5	Khu thương mại, dịch vụ Vĩnh Kim	H.CT			200,000
6	Khu dân cư - Chợ Song Thuận	H.CT			20,000
7	Siêu thị thương mại Long Bình Điền	H.CG			30,000
8	Chợ Bến Tranh	H.CG			30,000
D	**Hạ tầng giao thông**			**1,730,100**	**5,611,578**
a)	***Liên kết vùng***			***1,198,000***	***4,584,850***
1	Các cầu trên đường Hùng Vương nối dài	TP.MT, H.CT, H.CG	2018-2022	70,000	100,000
2	Đường tỉnh 877C	TP.MT, H.CG, H.GCT, TX.GC	2019-2022	500,000	1,985,000
3	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 866	H.CT, H.TP	2018-2019	55,000	55,000
4	Đường lộ Dây Thép (ĐT.880B)	H.CT, TX.CL	2018-2022	293,000	664,850
5	Tuyến kết nối trục đô thị TP. Hồ Chí Minh – Long An – Tiền Giang	TP.MT, H.CT, H.CG	2019-2022	200,000	1,700,000
6	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 874	H.CT, H.TP	2019-2020	80,000	80,000
b)	***Đầu tư tại địa phương theo kế hoạch***			***532,100***	***1,026,728***
1	Đường Đoàn Thị Nghiệp (Nguyễn Thị Thập - ĐT870)	TP.MT	2019-2022	30,000	80,000
2	Đường Huyện 90E	TP.MT	2017 - 2018	24,000	27,661
3	Hệ thống chiếu sáng công cộng tuyến tránh QL50 đoạn qua TP.Mỹ Tho	TP.MT	2016-2017	4,200	6,670
4	Nâng cấp đường Rạch Gầm (đoạn Nam Kỳ Khởi nghĩa đến Lê Lợi)	TP.MT	2017-2020	9,500	9,500

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
5	Cầu Gò Cát (Cầu Vĩ)	TP.MT	2018-2020	30,000	30,000
6	Mở rộng Đường Tỉnh 867 (đoạn từ QL1 đến Trường THCS Long Định) và xây dựng 2 cầu Ba Râu, cầu Dừa trên tuyến	H.CT	2014-2016	4,500	26,529
7	Đường huyện 39 - huyện Châu Thành (Đường vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao)	H.CT	2014-2017	25,000	59,611
8	Đường vào KCN Tân Hương	H.CT	2015-2017	1,000	62,161
9	Đường Kênh Kháng Chiến (Đường huyện 38B)	H.CT	2018-2020	9,000	12,100
10	Đường liên huyện (Đường huyện 36 Châu Thành nối Đường huyện 51 thị xã Cai Lậy) - đoạn qua địa phận huyện Châu Thành	H.CT	2017-2020	13,000	14,634
11	Nâng cấp mở rộng đường Hộ Tài, huyện Châu Thành	H.CT	2017-2018	5,500	6,319
12	Đường huyện 34 nối dài (Bến đò Long Hưng - Cống 2 Đồng Tâm)	H.CT	2015-2016	5,500	6,946
13	Đê bờ Tây kênh Nguyễn Tấn Thành	H.CT	2018-2022	40,000	90,000
14	Đường kênh đào Mộ Bia	H.CT	2018-2020	11,200	11,200
15	Đường ấp Dầu	H.CT	2018-2020	9,200	9,200
16	Cầu Chợ Gạo	H.CG	2015-2019	50,000	102,321
17	Cầu Hòa Tịnh trên Đường tỉnh 878B	H.CG	2017-2019	20,000	22,000
18	Cầu Phú Kiết (Km10+086) và cống Lộ Tổng (Km4+756) - trên Đường tỉnh 879	H.CG	2015-2016	5,000	9,680
19	Đường Trần Văn Ưng	H.CG	2017-2019	31,000	35,196
20	Đường vào khu mộ Thủ Khoa Nguyễn Hữu Huân	H.CG	2018-2020	4,500	5,000

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
21	Cầu Kinh Xáng	H.CT	2019-2020	150,000	200,000
22	Nâng cấp ĐH.35 thành ĐT.880	H.CT	2019-2021	50,000	200,000
Đ	**Đầu tư giáo dục và đào tạo tại địa phương theo kế hoạch**			**458,600**	**1,110,381**
1	Trường THPT Chuyên Tiền Giang	TP.MT	2013-2016	18,000	249,072
2	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	TP.MT	2012-2016	46,000	150,424
3	Khối hội trường - Ký túc xá - Khu phụ trợ - Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang	TP.MT	2016-2020	75,000	89,271
4	Khối thực hành phục vụ giảng dạy các nghề trọng điểm - Trường Cao đẳng nghề Tiền Giang	TP.MT	2016-2019	44,900	49,982
5	Trường Trung cấp Văn hoá nghệ thuật Tiền Giang (giai đoạn 3)	TP.MT	2018-2020	9,000	10,200
6	Trường năng khiếu Thể dục thể thao Tiền Giang (giai đoạn 2)	TP.MT	2016-2018	7,200	8,010
7	Trường Đại học Tiền Giang	TP.MT	2010-2017	100,000	342,625
8	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp huyện Châu Thành	H.CT	2019-2021	20,000	40,000
9	Trường THPT Tân Hiệp	H.CT	2016-2020	88,500	98,280
10	Trường THPT Bình Phục Nhứt - huyện Chợ Gạo	H.CG	2016-2017	13,000	14,294
11	Trường THCS thị trấn Chợ Gạo	H.CG	2013-2017	25,000	43,350
12	Trường TH Thanh Bình	H.CG	2017-2018	12,000	14,873
E	**Đầu tư y tế tại địa phương theo kế hoạch**			**244,500**	**3,098,215**

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
1	Bệnh viện Đa Khoa Tiền Giang	TP.MT			2,768,000
2	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa TT tỉnh	TP.MT	2017-2021	49,500	95,000
3	Xây dựng mở rộng Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh	TP.MT	2014-2017	28,000	49,922
4	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Tiền Giang	TP.MT	2016-2018	24,000	26,621
5	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	TP.MT	2018-2020	18,000	20,000
6	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	TP.MT	2018-2020	13,500	15,000
7	Bệnh viện Mắt	TP.MT	2018-2020	27,000	30,000
8	Bệnh viện Da Liễu	TP.MT	2018-2020	32,500	36,300
9	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Tiền Giang	H.CT	2017-2020	40,500	44,965
10	Phòng khám đa khoa khu vực Tân Hương (GĐ2)	H.CT	2017 - 2018	11,500	12,407
G	**Đầu tư khoa học và công nghệ tại địa phương theo kế hoạch**			**123,600**	**135,461**
1	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Tiền Giang	TP.MT	2017-2018	70,000	75,707
2	Xây dựng hệ thống phần mềm công báo điện tử và đầu tư thiết bị CNTT phục vụ hoạt động của UBND tỉnh	TP.MT	2017-2018	2,600	2,999
3	Nâng cao năng lực của Trung tâm kỹ thuật và công nghệ sinh học (giai đoạn 2)	TP.MT	2018-2020	26,500	29,750
4	Dự án số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Tiền Giang	TP.MT	2017-2018	7,000	7,599
5	Bổ sung thiết bị phát thanh - truyền hình	TP.MT	2017-2019	17,500	19,406
	TỔNG CỘNG			**3,141,119**	**31,511,625**

BIỂU SỐ 2: DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

VÙNG KINH TẾ - ĐÔ THỊ PHÍA TÂY GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ SAU NĂM 2020

ĐVT: Tr. đồng

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
A	**Nông, lâm, ngư nghiệp**			**313,500**	**979,892**
I	**Đầu tư công tại địa phương theo kế hoạch**			**143,500**	**529,892**
1	Di dời đoạn ô bao Cái Bè - Trà Lọt (Đoạn từ QL1 đến UBND xã Đông Hoà Hiệp)	H.CB	2018-2020	10,000	10,000
2	Tiểu dự án Kiểm soát và giảm rủi ro do lũ vùng Ba Rài -Phú An (ADB-GMS1)	H.CL	2014-2019	60,000	335,386
3	Dự án Vnsat	H.CL	2017-2018	14,000	14,000
4	Dự án đê bao khóm vùng đệm Khu bảo tồn sinh thái (Vùng khóm nguyên liệu huyện Tân Phước)	H.TP	2017-2018	9,500	10,506
5	Mở rộng khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười	H.TP	2018-2022	50,000	160,000
II	**Mời gọi đầu tư tại địa phương theo kế hoạch**			**170,000**	**450,000**
1	Các Dự án khu chăn nuôi tập trung	H.TP	2017-2020	100,000	300,000
2	Dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	H.TP	2017-2020	50,000	50,000
3	Các dự án tuyến chăn nuôi tập trung	H.TP	2017-2020	20,000	100,000
B	**Công nghiệp - Xây dựng**			**222,700**	**36,844,309**
I	**Đầu tư công tại địa phương theo kế hoạch**			**222,700**	**489,309**
1	Cổng tường rào CCN An Thạnh	H.CB	2018-2020	2,700	3,000
2	Hạ tầng kỹ thuật - Khu trung tâm hành chính huyện Cai Lậy (giai đoạn 1)	H.CL	2015-2019	220,000	486,309
II	**Mời gọi đầu tư tại địa phương theo kế hoạch**				**36,355,000**
1	CCN Mỹ Thuận	H.CB			60,000
2	CCN Mỹ Đức Đông	H.CB			45,000

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
3	CCN Mỹ Hội	H.CB			168,000
4	CCN An Thạnh 2	H.CB			600,000
5	Khu dân cư chợ An Hữu	H.CB			100,000
6	Khu dân cư - Chợ Mỹ Đức Tây	H.CB			42,000
7	CCN Mỹ Phước Tây	TX.CL			150,000
8	KCN Tân Phước 1	H.TP			1,410,000
9	KCN Tân Phước 2	H.TP			900,000
10	CCN Thạnh Tân	H.TP			150,000
11	Các dự án sản xuất trong cụm CC Thạnh Tân	H.TP	2017-2020		5,000,000
12	Các dự án sản xuất trong KCN Tân Phước 1	H.TP	2018-2020		23,500,000
13	Các dự án sản xuất trong KCN Tân Phước 2	H.TP	2018-2020		2,800,000
14	Dự án khu nghĩ dưỡng và Sân Golf	H.TP	2018-2020		1,280,000
15	Các dự án sản xuất sơ chế, chế biến, đóng gói trái cây dọc đường tỉnh 864 và cặp sông Tiền	H.CL	2018-2020		50,000
16	Các dự án sản xuất sơ chế, chế biến, đóng gói, kho vận trái cây dọc đường tỉnh 868	H.CL	2018-2020		50,000
17	Các dự án sản xuất, lau bóng, sấy lúa, kho vận lúa gạo dọc kênh Nguyễn Văn Tiếp (ĐT.865)	H.CL	2018-2020		50,000
C	**Thương mại, dịch vụ và du lịch**			**122,000**	**1,076,495**
I	**Đầu tư công tại địa phương theo kế hoạch**			**112,000**	**491,495**
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch huyện Cái Bè	H.CB	2016-2020	15,000	150,980
2	Mở rộng chợ Cái Bè	H.CB	2018-2020	12,000	15,000
3	Công viên trái cây	H.CB	2017-2022	60,000	294,500
4	Tôn tạo Khu mộ Lãnh binh Nguyễn Văn Cẩn xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè	H.CB	2017	500	515
5	Trùng tu Đình Hoà Hưng, Miễu Cậu	H.CB	2018-2020	3,000	3,000

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
6	Chợ Tân Phú	TX.CL	2017-2018	9,500	13,500
7	Xây dựng mới chợ Phú Mỹ	H.TP	2018-2020	7,000	8,000
8	Chợ Hưng Thạnh	H.TP	2018-2020	2,500	3,000
9	Chợ Thạnh Tân	H.TP	2018-2020	2,500	3,000
II	**Mời gọi đầu tư tại địa phương theo kế hoạch**			**10,000**	**585,000**
1	Chợ Cái Bè (mới)	H.CB			15,000
2	Chợ - Khu phố chợ Hiệp Đức	H.CL			10,000
3	Siêu thị thị xã Cai Lậy	TX.CL	2017-2018		110,000
4	Chợ Hưng Thạnh	H.TP			20,000
5	Khu thương mại dịch vụ Tân Lập 1	H.TP			50,000
6	Dự án du lịch thuộc Khu Bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười	H.TP			200,000
7	Chợ Bắc Đông	H.TP	2018-2020	10,000	10,000
8	Chợ Tân Phong	H.CL	2018-2020		10,000
9	Chợ Ngũ Hiệp	H.CL	2018-2020		10,000
10	Trung tâm thương mại đô thị Bình Phú	H.CL	2018-2020		100,000
11	Công viên nghĩa trang	H.CL	2018-2020		50,000
D	**Hạ tầng giao thông**			**1,646,037**	**3,202,543**
a)	***Liên kết vùng***			***172,186***	***650,000***
1	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 867	H.TP, H.CT	2018-2020	52,186	250,000
2	Nâng cấp mở rộng toàn tuyến đường tỉnh 865	H.TP, H.CB, H.CL	2019-2022	100,000	300,000
3	Nâng cấp mở rộng toàn tuyến đường tỉnh 866	H.TP, H.CT	2018-2020	20,000	100,000
b)	***Đầu tư tại địa phương theo kế hoạch***			***1,473,851***	***2,552,543***
1	Đường dọc sông Tiền nối dài Đường tỉnh 864 (phần nhựa mặt đường)	H.CB	2018-2020	20,000	33,708
2	Cầu dân sinh Thiên Hộ	H.CB	2017-2019	11,000	13,155

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
3	Tuyến tránh đường tỉnh 868 (đoạn từ QL 1 đến cao tốc)	H.CB	2017-2021	110,000	199,670
4	Mở rộng đường huyện 74 (giai đoạn 3)	H.CB	2018-2020	6,338	6,338
5	Đường dân sinh dọc kênh Nguyễn Văn Tiếp đoạn qua xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè	H.CB	2018-2020	5,619	5,619
6	Nâng cấp đường vào xí nghiệp cơ khí cũ xã Hậu Thành	H.CB	2018-2020	3,000	3,000
7	Đường Nguyễn Thái Học nối dài thị trấn Cái Bè - xã Hòa Khánh	H.CB	2018-2020	7,000	7,000
8	Cầu Vàm Trà Lọt	H.CB	2018-2020	60,000	60,000
9	Đường Nguyễn Văn Tốt	H.CB	2018-2020	15,000	15,000
10	Cầu Chợ Giồng	H.CB	2018-2020	8,000	8,000
11	Đường huyện 71 và 4 cầu trên tuyến	H.CB	2018-2020	17,000	17,000
12	Đường vào Bia chiến thắng Rạch Ruộng	H.CB	2018-2020	5,000	5,000
13	Đường liên 6 xã (ĐT.868 - sông Ba Rài)	H.CL	2015-2017	20,000	28,885
14	Đường Bình Phú - Bình Thạnh (ĐH.65)	H.CL	2017-2019	35,000	48,013
15	Đường Nam kênh Nguyễn Văn Tiếp	H.CL	2018-2020	28,000	30,000
16	Đường Đông Tây Sông Phú An	H.CL	2018-2020	37,000	40,000
17	Đường Nam Hai Hạt	H.CL	2018-2020	26,000	28,000
18	Đường Nam 1 Thước	H.CL	2018-2020	25,000	26,000
19	Đường Đông - Tây sông Ba Rài	H.CL	2018-2020	37,000	40,000
20	Cầu Mỹ Long (ĐT. 874)	H.CL	2018-2020	13,000	14,000
21	Đường 874 nối dài đến ĐT. 864	H.CL	2018-2020	37,000	40,000
22	Đường Tân Phong (Khu du lịch TT Cái Bè - Ngũ Hiệp	H.CL	2018-2020	28,000	30,000
23	Đường liên huyện (Đường huyện 36 Châu Thành nối Đường huyện 51 TX. Cai Lậy) - đoạn qua địa phận TX. Cai Lậy	TX.CL	2017-2020	13,000	14,600

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
24	Đường Tây Mỹ Long - Bà Kỳ	TX.CL	2017-2018	22,000	24,765
25	Đường liên xã mở rộng (Đường huyện 57 nối vào đường lộ Dây Thép)	TX.CL	2018-2020	10,000	14,723
26	Đường Ông bảo Bà Kén	TX.CL	2015-2017	8,500	13,354
27	Đường liên xã Mỹ Hạnh Trung - Tân Bình - Bình Phú	TX.CL	2018-2020	8,506	8,506
28	Cầu Vàm Bà Thửa	TX.CL	2018-2020	14,700	14,700
29	Nâng cấp lát đan đường Nam kênh Nguyễn Văn Tiếp (đoạn qua xã Phước Lập đến kênh Nguyễn Tấn Thành)	H.TP	2018-2020	14,688	14,688
30	Đường Đông kênh Năng (từ kênh Nguyễn Văn Tiếp đến ĐT. 866B)	H.TP	2018-2020	10,000	14,000
31	Đường Tây kênh Năng (từ Kênh 2 đến Kênh 1)	H.TP	2018-2020	8,500	10,500
32	Đường tỉnh 878	H.TP	2015-2019	360,000	984,319
33	Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 866B nối dài	H.TP	2018-2020	50,000	90,000
34	Đường tỉnh 861	H.CB	2019-2020	200,000	200,000
35	Đường tỉnh 863	H.CB	2020-2021	100,000	200,000
36	Đường tỉnh 869	H.CB	2020-2021	100,000	250,000
Đ	**Đầu tư giáo dục và đào tạo tại địa phương theo kế hoạch**			**180,300**	**212,211**
1	Trung tâm bồi dưỡng Chính Trị huyện Cai Lậy	H.CL	2018-2020	30,000	35,490
2	Trường THPT Đốc Binh Kiều	TX.CL	2017-2019	25,000	29,985
3	Trường THCS Phan Văn Cẩm, xã Long Tiên	H.CL	2016-2017	7,600	8,456
4	Trường THCS Hiệp Đức	H.CL	2015-2017	8,500	13,598
5	Trường MN Bình Phú	H.CL	2017-2018	24,000	25,000
6	Đầu tư nghề trọng điểm Trường Trung cấp nghề khu vực Cai Lậy	TX.CL	2018-2020	8,700	9,700

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
7	Trường Tiểu học Phan Văn Kiêu	TX.CL	2017 - 2019	44,000	49,871
8	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tân Phước	H.TP	2017-2018	11,200	14,993
9	Trường THCS Tân Lập 1	H.TP	2017-2018	13,000	14,419
10	Trường Tiểu học Hưng Thạnh	H.TP	2017-2018	8,300	10,699
E	**Đầu tư y tế tại địa phương theo kế hoạch**			**31,500**	**35,000**
1	Trung tâm y tế huyện Cai Lậy (giai đoạn 2)	H.CL	2018-2020	31,500	35,000
	TỔNG CỘNG			**2,516,037**	**42,350,450**

BIỂU SỐ 3: DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
VÙNG KINH TẾ - ĐÔ THỊ PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ SAU NĂM 2020

ĐVT: Tr. đồng

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
A	**Nông, lâm, ngư nghiệp**			**480,322**	**1,893,288**
I	**Đầu tư công**			**480,322**	**1,743,288**
a)	***Liên kết vùng***			***76,397***	***309,546***
1	Kênh 14	H.GCT, TX.GC	2015-2019	50,000	267,516
2	Kênh Tham Thu	TX.GC, H.GCT, H.CG	2017-2018	11,000	13,190
3	Trải đá mặt đê kênh Xuân Hòa - Cầu Ngang	H.GCT, H.CG	2015-2017	597	10,601
4	Kênh Trần Văn Dõng	TX.GC, H.GCĐ	2017-2018	10,000	12,860
5	Kênh Sơn Quy - Láng Nứa	TX.GC, H.GCĐ	2017-2018	4,800	5,379
b)	***Đầu tư tại địa phương theo kế hoạch***			***403,925***	***1,433,742***
1	Đường huyện 13	H.GCT	2018-2020	20,000	20,000
2	Cầu Trần Văn Dõng (xã Bình Ân)	H.GCĐ	2018-2020	7,000	7,000
3	Kè chống sạt lở khu vực doanh trại Hải Đội 2	H.GCĐ	2017-2018	2,000	3,193
4	Bờ kè sông Long Uông (đoạn từ Huyện ủy đến cầu nguyễn Văn Côn)	H.GCĐ	2017-2018	12,000	13,985
5	Nạo vét luồng lạch và sửa chữa nhà Trạm kiểm soát Biên phòng Cửa Tiểu	H.GCĐ	2018-2020	1,125	1,250
6	Gây bồi tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển Gò Công Đông (SP-RCC)	H.GCĐ	2015-2017	3,000	56,255
7	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Soài Rạp kết hợp bến cá Vàm Láng	H.GCĐ	2015-2019	20,000	157,528

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
8	Bờ kè đoạn sông từ cầu Trương Định - Cầu Kinh tỉnh	TX.GC	2018-2020	18,000	20,000
9	Nâng cấp đê biển Gò Công	H.GCĐ	2010-2017	180,000	887,166
10	Đê bao thị xã Gò Công	TX.GC	2016-2018	25,500	28,989
11	Tiểu dự án Nâng cấp hệ thống kiểm soát xâm nhập mặn vùng Gò Công (ADB-GMS1)	TX.GC	2014-2019	34,800	157,876
12	Đường vào CCN Mỹ Lợi	TX.GC	2018-2020	28,000	28,000
13	Đường vào công viên nghĩa trang nhân dân	TX.GC	2018-2020	29,000	29,000
14	Đường vào khu xử lý chất thải rắn phía Đông	TX.GC	2018-2020	4,500	4,500
15	Trường Tiểu học phường 3 Tx. Gò Công	TX.GC	2018-2020	19,000	19,000
II	**Mời gọi đầu tư tại địa phương theo kế hoạch**				**150,000**
1	Các dự án nuôi trồng thủy sản tại khu đất công 352 ha	H.TPĐ	2017-2020		150,000
B	**Công nghiệp - Xây dựng**			**301,460**	**44,708,624**
I	**Đầu tư công tại địa phương theo kế hoạch**			**1,460**	**139,624**
1	Trụ sở làm việc Huyện ủy - UBND huyện Tân Phú Đông	H.TPĐ	2014-2017	1,460	139,624
II	**Mời gọi đầu tư tại địa phương theo kế hoạch**			*300,000*	*44,569,000*
1	CCN Long Bình	H.GCT			1,000,000
2	CCN Đồng Sơn	H.GCT			2,500,000
3	CCN Vĩnh Hựu	H.GCT			2,000,000

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
4	Khu Dân cư - Chợ Long Bình	H.GCT			34,000
5	Khu Dân cư - Chợ Đồng Sơn	H.GCT			20,000
6	Nghĩa trang nhân dân xã Long Bình	H.GCT			20,000
7	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Vĩnh Bình	H.GCT			35,000
8	KCN Soài Rạp	H.GCĐ			600,000
9	CCN Gia Thuận 1	H.GCĐ			175,000
10	CCN Gia Thuận 2	H.GCĐ			175,000
11	Các dự án sản xuất trong KCN Soài Rạp	H.GCĐ			15,000,000
12	Các dự án sản xuất trong CCN Gia Thuận 1	H.GCĐ			2,500,000
13	Các dự án sản xuất trong CCN Gia Thuận 2	H.GCĐ			2,500,000
14	Các dự án sản xuất trong KCN Bình Đông	TX.GC			14,000,000
15	Các dự án kinh doanh trong khu dân cư Bình Đông	TX.GC			2,500,000
16	Nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công	TX.GC	2015-2018		267,000
17	Đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường	TX.GC			120,000
18	Đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và khu dân cư hai bên đường	TX.GC			95,000
19	Đường Trương Định nối dài và khu dân cư hai bên đường (GĐ 2)	TX.GC	2018-2020	300,000	300,000
20	Dự án Nhà ở xã hội Tx. Gò Công	TX.GC	2017-2018		28,000
21	CCN Phú Tân	H.TPĐ			700,000
C	**Thương mại, dịch vụ và du lịch**			**3,800**	**1,027,900**

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
I	**Đầu tư công tại địa phương theo kế hoạch**			**3,800**	**18,900**
1	Chợ Gò Công Đông	H.GCĐ	2015-2017	800	14,986
2	Chợ Tân Thạnh	H.TPĐ	2017-2020	3,000	3,914
II	**Mời gọi đầu tư tại địa phương theo kế hoạch**				**1,009,000**
1	Khu Thương mại - dịch vụ Vàm Láng	H.GCĐ			50,000
2	Khu du lịch sinh thái biển Tân Thành	H.GCĐ			250,000
3	Khu tái định cư Bình Đông	TX.GC	2017-2020		100,000
4	Chợ Long Hưng	TX.GC			5,000
5	Chợ Tân Thới	H.TPĐ			4,000
6	Khu du lịch sinh thái Cồn Ngang	H.TPĐ			600,000
D	**Hạ tầng giao thông**			**2,453,150**	**6,091,653**
a)	***Liên kết vùng***			***1,590,000***	***4,487,766***
1	Đường tỉnh 877	H.CG, H.GCT, TX.GC	2019-2020	200,000	200,000
2	Đường tỉnh 877C	H.CG, H.GCT, TX.GC	2019-2022	500,000	1,985,000
3	Nâng cấp đường Đê Sông Tra thành đường giao thông kết nối giữa Gò Công Tây, Chợ Gạo và TX. Gò Công	H.CG, H.GCT, TX.GC	2019-2020	500,000	1,500,000
4	Đường tỉnh 862	H.GCĐ, TX.GC	2019-2021	100,000	200,000
5	Đường tỉnh 871	H.GCĐ, TX.GC	2019-2020	70,000	70,000
6	Đường tỉnh 871B	H.GCĐ, TX.GC	2015-2019	15,000	272,426
7	Đường tỉnh 871C	H.GCĐ, TX.GC	2019-2020	70,000	70,000
8	Đường tỉnh 872B	H.GCT, H.TPĐ	2017-2020	85,000	140,340
9	Đường tỉnh 873B	H.GCĐ, TX.GC	2019-2020	50,000	50,000
b)	***Đầu tư tại địa phương theo kế hoạch***			***863,150***	***1,603,887***
1	Cầu Bình Tân (trên ĐT.877)	H.GCT	2016-2018	10,000	11,960

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
2	Đường tỉnh 872B (Đoạn Quốc lộ 50 đến Đường tỉnh 877)	H.GCT	2017-2020	85,000	140,340
3	Đường huyện 16A - huyện Gò Công Tây	H.GCT	2015-2017	30,000	39,191
4	Đường Nguyễn Thị Bảy thị trấn Vĩnh Bình	H.GCT	2017-2018	12,000	14,027
5	Đường huyện 13B - huyện Gò Công Tây	H.GCT	2015-2016	4,500	14,005
6	Đường Lộ Đình xã Thạnh Trị - huyện Gò Công Tây	H.GCT	2018-2020	18,500	26,258
7	Đường tỉnh 871B	H.GCĐ	2015-2019	15,000	272,426
8	Đường Bắc kênh Cần Lộc (gđ 2)	H.GCĐ	2017-2018	7,000	7,813
9	Đường huyện 07 - huyện Gò Công Đông	H.GCĐ	2015-2017	35,000	49,873
10	Đường nối từ Đường tỉnh 871 vào đường Bắc kênh Cần Lộc giai đoạn 2	H.GCĐ	2018-2020	12,000	14,000
11	Cầu Bình Thành trên ĐT.873	TX.GC	2015-2017	22,000	29,362
12	Cầu Nguyễn Trọng Dân	TX.GC	2017-2018	29,000	33,200
13	Đường vành đai phía Đông thị xã Gò Công	TX.GC	2019-2021	48,000	73,000
14	Đường vào trung tâm hành chính huyện Tân Phú Đông (giai đoạn 1)	H.TPĐ	2014-2016	650	48,071
15	Đường vào trung tâm hành chính huyện Tân Phú Đông (giai đoạn 2)	H.TPĐ	2018-2022	25,000	81,352
16	Hai cầu trên Đường huyện 85 - huyện Tân Phú Đông	H.TPĐ	2015-2016	11,500	13,776
17	Nâng cấp ĐH. 18 thành ĐT. 872	H.GCT	2019-2020	50,000	50,000
18	Xây dựng mới cầu Đồng Sơn	H.GCT	2019-2020	300,000	300,000

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
19	Đường tránh TT Vĩnh Bình	H.GCT	2020-2024	20,000	105,233
20	Cầu qua cống Vàm Giồng	H.GCT			20,000
21	Đường tỉnh 877B	H.TPĐ	2017-2019	68,000	200,000
22	Tuyến tránh thị trấn Tân Tây	H.GCĐ	2019-2020	60,000	60,000
Đ	**Đầu tư giáo dục và đào tạo tại địa phương theo kế hoạch**			**223,020**	**280,889**
1	Trường THCS Phú Thành	H.GCT	2015-2018	42,000	54,849
2	Trường THPT Nguyễn Văn Thìn - huyện Gò Công Tây	H.GCT	2016-2018	40,500	44,752
3	Trường THCS Thạnh Nhựt (giai đoạn 1)	H.GCT	2016-2018	26,000	28,885
4	Trường TH Tân Phước 2	H.GCĐ	2016-2017	12,500	13,510
5	Trường TH Vàm Láng 1	H.GCĐ	2016-2017	12,500	13,844
6	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Nguyễn Văn Côn (Giai đoạn 2)	H.GCĐ	2017-2018	12,000	13,512
7	Trường THCS Võ Duy Linh	H.GCĐ	2017-2018	13,000	14,321
8	Trường Tiểu học Tân Thành 1	H.GCĐ	2017-2018	7,000	7,984
9	Đầu tư nghề trọng điểm Trường Trung cấp nghề khu vực Gò Công	TX.GC	2018-2020	20,520	22,800
10	Trường Tiểu học Tân Trung 1	TX.GC	2016-2018	10,000	11,053
11	Trường THPT Tân Phú Đông	H.TPĐ	2015-2017	18,500	40,880
12	Trường THPT Tân Thới	H.TPĐ	2015-2017	8,500	14,499
E	**Đầu tư y tế tại địa phương theo kế hoạch**			**152,400**	**244,874**
1	Cải tạo mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công	H.GCĐ	2015-2018	44,000	49,984
2	Cải tạo mở rộng Trung tâm y tế huyện Gò Công Đông	H.GCĐ	2015-2017	8,400	14,890
3	Bệnh viện đa khoa thị xã Gò Công	TX.GC	2018-2022	100,000	180,000

STT	Lĩnh vực	Địa điểm	Thời gian KC-HT	KH 2016-2020	Tổng mức ĐT
G	**Đầu tư văn hóa - thể thao tại địa phương theo kế hoạch**			**39,000**	**46,867**
1	Trùng tu Đền thờ Võ Tánh - thị xã Gò Công	TX.GC	2016-2017	6,000	6,908
2	Khu di tích Lăng Hoàng Gia	TX.GC	2018-2020	9,000	10,000
3	Sân Vận động thị xã Gò Công	TX.GC	2015-2017	24,000	29,959
	TỔNG CỘNG			**3,653,152**	**54,294,095**